

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Thọ Sơn khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; các quy định và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/ĐU, ngày 01/7/2025 của Đảng ủy về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thọ Sơn khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thọ Sơn ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Thọ Sơn khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

Chương I
CHỨC NĂNG, TỔ CHỨC, TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA VÀ ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA

Điều 1. Chức năng và tổ chức của Ủy ban Kiểm tra

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (gọi tắt là Ủy ban) là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Đảng bộ xã (gọi tắt là Đảng ủy), thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; các quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; tham mưu giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

2. Ủy ban Kiểm tra gồm Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và các ủy viên chuyên trách. Thường trực Ủy ban gồm Chủ nhiệm, các Phó chủ nhiệm (khi có từ 2 phó chủ nhiệm trở lên).

3. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra khi có quyết định nghỉ công tác hoặc chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra đương nhiệm và được báo cáo lại với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm của Ủy ban; sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện các quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

2. Thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định:

a) Kiểm tra đảng viên (kể cả Đảng ủy viên và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý) khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

b) Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả đảng ủy viên và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý) về việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý.

đ) Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

e) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng đối với cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp dưới. Kiểm tra tài chính đối với Văn phòng Đảng ủy và việc thu nộp, quản lý, sử dụng đảng phí của đảng ủy, chi ủy.

g) Quyết định kỷ luật chi bộ trong đảng ủy bộ phận, chi bộ trong đảng ủy cơ sở (khi kiểm tra cách cấp), đảng viên theo thẩm quyền.

h) Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý nhưng không phải là đảng ủy viên khi bị tạm giam, truy tố; quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy của cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp khi bị khởi tố.

i) Yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản ban hành trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy:

a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật

của Đảng và những giải pháp nhằm giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng, Ban Xây dựng đảng Đảng ủy tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng).

d) Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

đ) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện các quyết định, kết luận, thông báo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

e) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ.

g) Tham gia ý kiến về một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ theo chỉ đạo của Đảng ủy.

h) Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan giúp Đảng ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

4. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

5. Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo cấp trên giao.

6. Kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản và thu nhập của cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan Đảng cùng cấp và cấp dưới theo quy định (nhưng không phải cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý).

7. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên các cơ quan, tổ chức khác khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm chủ trương,

quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

8. Đề nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên theo quy định.

9. Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chủ trương, quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

10. Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

11. Cử cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra dự các cuộc họp cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Đảng ủy và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên.

12. Căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, được chủ động bố trí, sắp xếp, phân công nhiệm vụ, quy định chế độ làm việc của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

13. Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra.

14. Phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng ủy tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

15. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Ban xây dựng đảng và các cơ quan liên quan giúp Đảng ủy theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ủy ban Kiểm tra

1. Được Ủy ban Kiểm tra phân công phụ trách một số địa bàn, lĩnh vực; chịu trách nhiệm trước Ủy ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách và chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng đối với đơn vị được phân công phụ trách.

2. Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban; tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban phân công; làm trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác do Ủy ban thành lập; tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát, các ban chỉ đạo, tiểu ban, hội đồng, tổ công tác do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thành lập. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng và các hoạt động chuyên môn khác theo quy định.

3. Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, giải pháp để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách, theo dõi; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Đảng ủy và Ủy ban.

4. Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về các quyết định, kết luận, đề xuất, kiến nghị của Ủy ban.

5. Các thành viên Ủy ban không phải Đảng ủy viên được dự các hội nghị Đảng ủy (trừ những hội nghị Đảng ủy họp riêng). Thành viên Ủy ban dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy khi được Chủ nhiệm Ủy ban phân công; dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức đảng, đơn vị trực thuộc Đảng ủy (khi được mời hoặc khi thấy cần thiết).

6. Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Đảng ủy. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Giữ mối liên hệ với cấp ủy, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách, theo dõi. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

8. Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện, nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban, Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban

a) Thường trực Ủy ban lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc thường xuyên của Ủy ban; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban ủy nhiệm và nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

b) Ủy ban ủy nhiệm Thường trực Ủy ban được giải quyết một số công việc:

- Lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị các nội dung trình Ủy ban tại các kỳ họp; chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định của Ủy ban và các quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng khi được giao. Triển khai thực hiện những nhiệm vụ do Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy giao.

- Định kỳ hằng quý, sáu tháng, hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban, kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy.

- Tham gia ý kiến về công tác nhân sự (quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử...) đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy quản lý, nhân sự ủy ban kiểm tra trực thuộc cấp ủy và các trường hợp nhân sự khác diện Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến khi được yêu cầu. Tham gia ý kiến về thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; các báo cáo, đề án của các cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

- Quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát, tổ công tác của Ủy ban; xem xét, giải quyết đơn thư tố cáo.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung và tổ chức thực hiện bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban quy định tại Điều 3, Quy chế này.

b) Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy về hoạt động của Ủy ban và Cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

c) Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban, Thường trực Ủy ban; đề xuất nội dung, chương trình, văn bản, báo cáo những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban và trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, cho ý kiến (nếu cần).

d) Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, các thành viên Ủy ban khi có dấu hiệu vi phạm hoặc bị tố cáo; được ủy quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy (trừ đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý).

đ) Trực tiếp chủ trì phối hợp với Ban Xây dựng Đảng và cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nhân sự thành viên Ủy ban, giới thiệu để Đảng ủy bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra.

e) Thay mặt Ủy ban ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra. Kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm

a) *Phó Chủ nhiệm thường trực*: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban quy định tại Điều 3, Quy chế này; giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc theo lĩnh vực công tác được phân công; trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị các nội dung chương trình công tác hằng năm, sáu tháng, hằng quý, hằng tháng và các kỳ họp của Ủy ban. Ký các văn bản theo sự phân công của Ủy ban và Chủ nhiệm; thay mặt Chủ nhiệm giải quyết công việc khi được ủy quyền.

b) *Phó chủ nhiệm khác*: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ủy ban quy định tại Điều 3, Quy chế này; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ nhiệm giao, phụ trách và chịu trách nhiệm về một số lĩnh vực, địa bàn được phân công; phối hợp với Phó Chủ nhiệm thường trực nghiên cứu, đề xuất các vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng với Ủy ban, với Chủ nhiệm để thảo luận và quyết định; ký văn bản theo sự phân công của Ủy ban và Chủ nhiệm; thay mặt Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm thường trực giải quyết các công việc khi được ủy quyền.

Chương II

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

Điều 5. Nguyên tắc làm việc

1. Ủy ban Kiểm tra làm việc dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy và sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên. Ủy ban Kiểm tra chấp hành các kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì chấp hành kết luận, quyết định đó, đồng thời báo cáo ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định.

2. Ủy ban Kiểm tra chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; có trách nhiệm trao đổi, thông tin với đảng ủy viên về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và trách nhiệm được giao (khi được yêu cầu).

Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy xem xét, quyết định.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Ủy ban thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Ủy ban Kiểm tra làm việc theo kế hoạch, chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý hai lần, họp đột xuất khi cần thiết.

Thường trực Ủy ban họp mỗi tháng một lần, họp bất thường khi cần thiết.

2. Ủy ban Kiểm tra thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

a) Hằng năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Đảng ủy, và ủy ban kiểm tra cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra và ủy ban kiểm tra cơ sở;

b) Hằng tháng, quý, sáu tháng hoặc khi có yêu cầu đột xuất, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

3. Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng phải được thông báo công khai đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan theo quy định.

Chương III CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN KIỂM TRA

Điều 7. Với ủy ban kiểm tra cấp trên

1. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra cấp trên về thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của cấp ủy các cấp.

2. Ủy ban Kiểm tra có trách nhiệm thực hiện các chủ trương, kế hoạch, hướng dẫn công tác của ủy ban kiểm tra cấp trên; phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trên địa bàn.

3. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và báo cáo theo yêu cầu của ủy ban kiểm tra cấp trên.

Điều 8. Với UBND xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Phối hợp với UBND xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao; làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

2. Tham gia ý kiến với Ban Xây dựng Đảng giúp Đảng ủy chuẩn bị, chuẩn y nhân sự cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy; đánh giá, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xem xét, giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Trường hợp có ý kiến khác thì Ủy ban Kiểm tra và tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với một số cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp công tác theo Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

5. Các quyết định xử lý kỷ luật về chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến cán bộ, đảng viên diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; các báo cáo định kỳ, đột xuất của UBND xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng khi gửi báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Điều 9. Quan hệ công tác với các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc giải quyết tố cáo đối với các tổ chức đảng và đảng viên diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Ủy ban Kiểm tra chỉ đạo kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên diện cấp ủy cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra và cấp ủy liên quan báo cáo các ý kiến khác nhau đó để Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

3. Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc trước khi xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cấp trên quản lý phải trao đổi với Ủy ban Kiểm tra về chủ trương, quan điểm xử lý kỷ luật.

4. Các nghị quyết, quyết định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng khi gửi báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy thì đồng gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên.

Điều 10. Với ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở (nếu có)

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát ủy ban kiểm tra cấp dưới và chi bộ

về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc về chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra; hướng dẫn xây dựng tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra.

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chương IV **CHẤP HÀNH QUY CHẾ**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ xã Thọ Sơn có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ xã căn cứ Quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và Quy chế này tiến hành xây dựng, bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc của chi, đảng bộ cho phù hợp.

3. Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy chế này; các tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ xã có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này được Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thọ Sơn thông qua ngày 01/7/2025, có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến các chi, đảng bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, (báo cáo)
- Thường trực Đảng ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Cơ quan UBMTTQVN xã,
- Các chi, đảng bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc,
- Các đ/c Đảng ủy viên,
- Các đ/c Ủy viên UBKT Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ



Lê Thanh Hải